TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số:118/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 607/2018/TLST-HNGĐ ngày ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Đ. T. T. T., sinh năm 1990;
   Địa chỉ: 008 Lô B Chung cư A, Phường 18, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ông N. M. T., sinh năm 1990;
   Địa chỉ: C307 Chung cư C, Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2019, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ. T. T. T. và ông N. M. T. thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 18, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/8/2014).

[2] Về con chung: Bà Đ. T. T. T. và ông N. M. T. xác nhận ông bà có 02 (hai) con chung tên N. T. M., sinh ngày 27/01/2015 và N. T. N., sinh ngày 04/5/2018. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao 02 con chung chưa thành niên cho bà T. trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Đ. T. T. T. tự nguyện chịu toàn bộ.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ. T. T. T. và ông N. M. T. thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01/8/2014 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.)

- Về con chung: Giao trẻ N. T. M., sinh ngày 27/01/2015 và N. T. N., sinh ngày 04/5/2018 cho bà Đ. T. T. T. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ông N. M. T. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông Trung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Đ. T. T. T. và ông N. M. T. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà Đ. T. T. T. tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà T. đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AG/2014/0009748 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, bà T. đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Bảo Trân